

Bản án số: 572/2024/HS-PT

Ngày: 26/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Ngọc Thái**

Các thẩm phán: ông **Vũ Thanh Liêm**

ông **Lê Tự**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 475/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Hoàng L** về tội “*Giết người*” do có kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HSST-CTN ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2039/2024/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hoàng L, Sinh ngày 18 tháng 01 năm 2007, tại: Gia Lai (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo được 16 năm 07 tháng 17 ngày tuổi); Nơi thường trú: **Thôn T, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông **Lê Văn T**; Sinh năm: 1970, con bà **Nguyễn Thị Bích T1**; Sinh năm 1977. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 23/6/2022, có hành vi Gây rối trật tự công cộng và cố ý làm hư hỏng tài sản tại **thôn T, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai**. Ngày 16/01/2023, bị **UBND xã I** Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G từ ngày 18/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Hoàng L và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn T; Sinh năm: 1970, bà Nguyễn Thị Bích T1; Sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin rút kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng L: ông Đinh Tuấn A là Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh G. Có mặt

Bị hại Võ Ngọc T2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992; tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Làng N, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: làng Ó, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- Anh Hồ Tôn Q; địa chỉ: làng N, xã I, huyện I, Gia Lai. Có mặt.
- Chị Rơ Châm H1; địa chỉ: làng N, xã I, huyện I, Gia Lai. Có mặt
- Anh Nguyễn Ngọc H2; địa chỉ: tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Bà Võ Thị Bạch T3; địa chỉ: làng Ó, xã I, huyện I, Gia Lai. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Ngọc P; địa chỉ: Trại tạm giam công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/6/2023, Lê Hoàng L ngồi uống bia cùng với Hồ Tôn Q, Nguyễn Ngọc H2 và Nguyễn Ngọc P ở sân phía trước nhà bà Võ Thị Bạch T3 (bà ngoại của L) tại làng Ó, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Lúc này, anh Võ Ngọc T2 đang lùi xe ô tô từ nhà bà Nguyễn Thị H (là mẹ của anh T2) cách nhà bà T3 khoảng 60m, để đi về nhà tại làng N, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Khi anh T2 lùi xe ngang qua nhà bà T3 thì P thấy anh T2 lùi xe nhanh trong hẻm nhỏ có thể gây tai nạn cho người khác nên P gọi anh T2 lại để nói chuyện. Anh T2 dừng xe và nói chuyện với P còn Q và L đi theo sau P. P và T2 nói chuyện thì hai bên xảy ra mâu thuẫn nên P đã dùng tay phải tát anh T2 một cái vào mặt. Bị P tát thì T2 nói: “Để tao về lấy hàng qua chơi mày”. Sau đó, T2 chạy về nhà bà H lấy một côn nhị khúc và một con dao (loại dao bào hai lưỡi có mũi nhọn) rồi quay trở lại nhà bà T3.

Sau khi T2 đi, P, Q và L quay lại bàn uống bia. Khi thấy T2 chạy quay lại cách vị trí L ngồi khoảng 15m thì L thấy T2 cầm côn nhị khúc và dao, lo sợ anh T2 sẽ đánh nhóm của mình nên L đứng dậy đi tìm hung khí. L đến tủ bán bánh

mì của bà T3 để ở trong sân gần chỗ L ngồi lấy một vỏ chai rượu (loại Vang Đà Lạt 750ml) bằng thủy tinh đang để trên tủ bánh mì giấu sau lưng. Ngay khi anh T2 vừa bước vào sân nhà bà T3 và nói “Thằng nào vô đây tao chém” thì L dùng tay phải cầm chai rượu giơ lên cao đánh một cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu bên trái của anh T2 làm anh T2 ngã trong tư thế ngồi xuống đất, chai thủy tinh bị vỡ nát. Sau đó, L tiếp tục lao tới dùng chân phải đá vào má phải của anh T2 làm anh T2 ngã ngửa nằm ra đất. L tiếp tục đấm thêm 01 (Một) cái vào vùng đầu của anh T2 và dùng chân trái đá 01 (Một) phát vào vùng đầu của anh T2 thì anh Hồ Tôn Q chạy ra can ngăn và đẩy L vào sân nhà kéo cửa cổng lại. Thấy L được đẩy vào sân thì Nguyễn Ngọc H2 và vợ Nguyễn Thị Kim O cầm tay L kéo lại và can ngăn không để L tiếp tục chạy ra.

Lúc này, mẹ của anh T2 là bà Nguyễn Thị H chạy đến và đưa anh T2 đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Q1, đến ngày 11/7/2023 thì xuất viện.

Qua quá trình điều tra, Lê Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết quả xác định hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại làng Ó, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 28/7/2023 của Bệnh viện 211, tình trạng thương tích lúc vào viện của Võ Ngọc T2: Vết thương vùng thái dương phải KT 3x5cm chảy rỉ rả máu. Vùng mặt bên phải nề, đau.

Tại Bản kết luận giám định số: 417/KLTTCT-TTPY ngày 11/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh G đối với thương tích của Võ Ngọc T2 kết luận:

1. Các kết luận chính:

- 01 sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh thái dương phải: 1%.
- 01 vết thay đổi sắc tố da vùng hố mắt phải: 1,5%.
- Chấn thương gây gãy xương cung tiếp gò má phải, cal tốt, không ảnh hưởng chức năng: 8%.
- Chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ vùng thái dương trái kích thước (5,4x5,1) cm, diện não không có ổ tổn thương tương ứng: 18%.
- Chấn thương sọ não gây tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương trái đã điều trị, tại thời điểm giám định không còn hình ảnh tổn thương trên phim CT-Scanner: 5%.
- Chấn thương sọ não gây dập não, xuất huyết vùng thái dương trái, xuất huyết dưới nhện rãnh liên bán cầu, các rãnh não vùng thái dương trái và vùng đỉnh hai bên tại thời điểm giám định còn hình ảnh ổ nhuyễn não lớn nhất kích thước (1,8x2,6) cm ở thùy thái dương trái trên phim CT-Scanner: 28%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 18/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y,

giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Võ Ngọc T2** tại thời điểm giám định là: 50% (năm mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

+ Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp.

+ Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật tày. Do vậy, vật được Cơ quan CSĐT **Công an huyện I** trưng cầu là 01 (một) chai thủy tinh (**Vang Đ** loại 750ml) đã bị vỡ thành nhiều mảnh là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên. Tuy nhiên, không loại trừ do sự tác động của các vật tày khác trong quá trình xảy ra xô xát như tay, chân, nền vật cứng...

- Tại Kết luận giám định số 729/KL-KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng KHHS **Công an tỉnh G** kết luận:

1. Trên một số mảnh vỡ thủy tinh màu xanh lục, các mảnh vỡ có nhiều kích thước khác nhau, có độ dày từ 2 - 3mm (Mẫu ký hiệu A1) trong túi nilon gửi giám định: Không phát hiện có máu.

2. Mẫu máu trong ống nghiệm bằng nhựa ghi thu máu **Võ Ngọc T2** trong bì công văn niêm phong: Nhóm máu O.

Cơ quan CSĐT **Công an huyện I** đã tiến hành thực nghiệm điều tra để kiểm tra lại lời khai, khả năng thực hiện hành vi của bị can. Kết quả xác định lời khai của các bị can là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Vật chứng vụ án và đồ vật thu giữ:

- Các mảnh chai vỡ màu xanh lục thu giữ tại trụ cổng bên phải (tính từ ngoài vào) trên các mảnh vỡ có chữ **Vang Đ**, DANKIA, 750ml, độ dày từ 2mm đến 3mm.

- 01 (một) côn nhị khúc bằng gỗ, mỗi đoạn dài 29,3 cm, đường kính 03cm, hai đoạn được nối với nhau bằng dây dù dài 15cm.

- 01 (một) con dao loại hai lưỡi, độ dài 23cm, phần lưỡi rộng 6cm, cán làm bằng gỗ tre tròn, dài 10cm, phần lưỡi dài 13cm có màu đen bằng kim loại.

- 01 (một) con dao dài 27cm, có lưỡi dài 16,3 cm, cán dao bằng nhựa dài 10,7 cm, chiều rộng lưỡi dao 6,5 cm, lưỡi dao dày 01 mm bằng kim loại màu sáng bạc.

Về trách nhiệm dân sự: Anh **Võ Ngọc T2** yêu cầu bị cáo **Lê Hoàng L** bồi thường số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Bị cáo **Lê Hoàng L** và gia đình đã bồi thường cho bị hại 6.000.000 đồng nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai theo biên lai số 0000582 ngày 23 tháng 05 năm 2024

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HSST-CTN ngày 21/8/2024 của

Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo **Lê Hoàng L**.

Căn cứ Điều 48 của của Bộ luật hình sự 2015

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Căn cứ Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng L** phạm tội “*Giết người*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng L** 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/9/2024 bị cáo **Lê Hoàng L** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/8/2024 bị hại **Võ Ngọc T2** kháng cáo và cho rằng bản án sơ thẩm xét xử như vậy là chưa khách quan, oan sai và bỏ lọt tội phạm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2024 đại diện hợp pháp của bị cáo là ông **Lê Văn T** có đơn kháng cáo và cho rằng bản án sơ thẩm xét xử như vậy là chưa khách quan, oan sai và bỏ lọt tội phạm, ngoài ra còn cho rằng bị cáo **L** không thực hiện hành vi giết người. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Hoàng L**, bị hại **Võ Ngọc T2** vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện hợp pháp của bị cáo xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông **Lê Văn T** đại diện hợp pháp cho bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông **Võ Ngọc T2** và kháng cáo của bị cáo **Lê Hoàng L**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo **L**, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt

Sau khi nghe: bị cáo, bị hại trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án; căn cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại trong thời hạn và đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm ông **Lê Văn T** đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo là tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông **Lê Văn T**.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm quy kết là đúng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/6/2023 tại làng Ó, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Khi **Lê Hoàng L** ngồi uống bia cùng với **Hồ Tôn Q**, **Nguyễn Ngọc H2** và **Nguyễn Ngọc P** thì thấy **Võ Ngọc T2** điều khiển xe nhanh trong hẻm nên giữa **P** và **T2** xảy ra mâu thuẫn cụ thể: **P** đã dùng tay tát vào mặt của **T2**. Bực tức với hành động của **P**, **T2** về nhà mang theo hung khí quay lại nhà bà **T3** nơi nhóm của **P** trong đó có bị cáo **L** đang ngồi. Thấy **T2** mang theo hung khí sợ **T2** đánh nhóm của mình bị cáo **L** đã đến tủ bánh mì của bà **T3** (bà ngoại của **L**) lấy một vỏ chai rượu (loại vang Đà Lạt 750ml) để làm hung khí. Ngay khi **T2** vừa bước vào sân nhà bà **T3** thì **L** đã dùng vỏ chai rượu đập vào đầu **T2** khi **T2** ngã xuống thì **L** không dừng lại mà tiếp tục đâm, đá vào đầu của **T2** chỉ khi có người tới can ngăn thì **L** mới dừng lại. Hậu quả **Võ Ngọc T2** bị chấn thương sọ não với tổng tỷ lệ thương tích là 50%. Việc bị hại chưa chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời, hành vi của bị cáo phạm tội “*Giết người*”. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng L** về tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Lê Hoàng L** thì thấy:

khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo L chỉ vì lo anh T2 tấn công nhóm của mình nên bị cáo đã dùng vỏ chai rượu để đập vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, có thể dẫn đến hậu quả chết người, việc bị hại không chết là do được mọi người can ngăn và cứu chữa kịp thời, nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo có tính côn đồ nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi mới 16 năm 07 tháng 17 ngày tuổi nên cần được áp dụng các quy định tại Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Bộ luật hình sự khi lượng hình cho bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình bằng cách tác động gia đình bồi thường một phần chi phí cứu chữa cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của bị hại Võ Ngọc T2 thì thấy: bị hại Võ Ngọc T2 cho rằng trong vụ án còn bỏ lọt nhiều tội phạm, còn có nhiều người khác tham gia đánh bị hại. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy, tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cho tiến hành đối chất giữa bị cáo Lê Hoàng L, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Ngọc H2, bà Nguyễn Thị H, và chị Rơ Châm H1 nhưng Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Ngọc H2 không thừa nhận có sự việc mình đánh bị hại T2 cùng với L; người làm chứng là chị Rơ Châm H1 khai chị không nhìn thấy ai là người đánh anh T2; bị cáo Lê Hoàng L nhiều lần khẳng định chỉ một mình bị cáo đánh T2 và không có sự bàn bạc với người nào khác; ngoài lời khai của bà Nguyễn Thị H thì không có chứng cứ, tài liệu, nào khác để chứng minh việc còn những người khác tham gia đánh bị hại T2.

Ngày 27 tháng 05 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã ra quyết định số 02/2024/HSST-QĐ để trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai để làm rõ, hành vi vai trò của Nguyễn Ngọc P và các đối tượng khác có đồng phạm với Lê Hoàng L về tội “Giết người” hay không. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Gia Lai đã tiến hành lấy lời khai của một số người làm chứng, lời khai của

bị cáo, và Nguyễn Ngọc P, tiến hành đối chất giữa bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc P kết quả cho thấy trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng L đều khai nhận L là người đánh gây ra thương tích cho Võ Ngọc T2. Nguyễn Ngọc P và những người khác không có ai bàn bạc với L về việc đánh anh T2. Do đó, không có căn cứ xác định Nguyễn Ngọc P, Hồ Tôn Q và Nguyễn Ngọc H2 đồng phạm với L về tội “Giết người”.

Đối với Nguyễn Ngọc P: Ngày 13/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã công văn số 414/CV-CSĐT-Đ3, đề nghị Công an huyện I xử lý hành chính đối với Nguyễn Ngọc P về hành vi dùng tay tát anh Võ Ngọc T2 là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại T2 có kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ gì mới khác để chứng minh là trong vụ án còn có đồng phạm khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Ngọc T2. Đối với trường hợp, sau này anh T2 có chứng cứ gì mới về việc vụ án còn có đồng phạm khác thì anh T2 yêu cầu cơ quan điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Lê Văn T đại diện hợp pháp của bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng L, bị hại ông Võ Ngọc T2, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HSST-CTN ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L 07 (B) năm tù về tội “Giết người”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Lê Hoàng L** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Gia Lai (02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Ngọc Thái